

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: *Tranh chấp ly hôn
và nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ và bà Triệu Thị Tình.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Th tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST ngày 22/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1992 .

Nơi cư trú: Khu 4 xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Thành L, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ TT C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2019 và bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Chị và anh Cao Thành L kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại quê chị UBND xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 18/4/2013. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn khoảng 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến cuối năm 2013, vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Cao Nguyễn Như Ng, sinh ngày 30/9/2013. Hiện nay con đang ở với chị Th, nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Thành L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho anh L, nhưng anh L vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Anh chỉ điện thoại báo là “tôi đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt tôi”. Do đó, Tòa án phải tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh đối với người thân của anh Cao Thành L là ông Cao Văn L - bố đẻ anh L cho biết: Anh L là con trai ông, trước đây đi làm ăn ở Hà Nội có quen biết với chị Nguyễn Thị Thanh Th. Sau đó anh L và chị Th đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ở quê của chị Th xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Kết hôn xong vợ chồng vẫn ở Hà Nội làm một thời gian rồi chị Th về quê ngoại sinh con được một tháng thì về sống với gia đình ông 08 tháng. Thời gian này vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Sau đó anh L và chị Th lại đi ra Hà Nội làm. Anh L thỉnh thoảng mới về quê và hay liên lạc với con gái ông là Cao Thị Huyền M. Nay, chị Th làm đơn xin ly hôn cũng có trao đổi với gia đình. Chị M đã nhận được giấy triệu tập và các Thông báo của Tòa án và cam kết giao lại cho anh L, nhưng anh L nói là bận công việc không về được, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và giải quyết theo yêu cầu của chị Th. Anh L cũng không cung cấp địa chỉ nơi mình đang làm việc.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Th: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, điều 58 và điều 81, điều 82 và điều 83 – Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Th ly hôn anh L.

Về con chung: Giao cháu Cao Nguyễn Như Ng, sinh ngày 30/9/2013 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Cao Thành L trú tại: Tổ dân phố Đ thị trấn Cẩm Th, huyện C, Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Cao Thành L hiện không có mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc. Kết quả xác minh tại Công an thị trấn Cẩm Th, anh L hiện đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương, anh đang đi làm ăn nhưng không có địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng anh vẫn về quê, anh L đi không khai báo cho chính quyền địa phương biết. Căn cứ vào khoản 3 điều 40; điểm b khoản 2 điều 277 của BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn theo hộ khẩu thường trú là tổ dân phố Đại Quang TT Cẩm Th, huyện Cẩm Th, Thanh Hóa.

Anh Cao Thành L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Các thủ tục tố tụng đã được đã tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227- Bộ luật TTDS. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Th tiến hành xét xử vắng mặt anh

L. Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 – Bộ luật TTDS.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống, giữa chị Th và anh L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm không còn, ly thân từ cuối năm 2013 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị Th là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 51 và điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Cao Nguyễn Như Ng, sinh ngày 30/9/2013. Chị Th có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Th là chính đáng, hiện nay con đang ở với chị. Do đó, giao cháu Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên là phù hợp. Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 96, khoản 4 điều 147, khoản 5 điều 177, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điều 51, điều 56, điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th. Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn anh Cao Thành L.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Nguyễn Như Ng, sinh ngày 30/9/2013 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết

4. Về án phí: Chi Th phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003216, ngày 30/9/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Th.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND thị trấn Cẩm Th.
- UBND xã Y.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

